

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**NGUYỄN THỊ MINH HẢI**

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP  
THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA CỦA  
HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH**

**Chuyên ngành: Quản lý đất đai**

**Mã số : 60 85 01 03**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Hữu Hồng**

**THÁI NGUYÊN, 2013**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu của tôi trong luận văn này là trung thực và chưa hề được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi cũng cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Minh Hải**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài và để có được kết quả nghiên cứu này, ngoài sự cố gắng, nỗ lực của bản thân, tôi còn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của rất nhiều đơn vị, cá nhân. Tôi xin ghi nhận và bày tỏ lòng biết ơn tới những tập thể, cá nhân đã dành cho tôi sự giúp đỡ quý báu đó.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và kính trọng sự giúp đỡ nhiệt tình của Thầy giáo PGS.TS Nguyễn Hữu Hồng, người đã trực tiếp hướng dẫn tôi trong suốt thời gian thực hiện đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo trong khoa Tài nguyên & Môi trường và Khoa sau đại học của trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Thống kê, các phòng ban của huyện Lương Tài và UBND các xã đã tạo điều kiện về thời gian và cung cấp số liệu giúp tôi trong thời gian nghiên cứu tại địa phương.

Cám ơn sự cổ vũ, động viên và giúp đỡ của gia đình, các anh, chị đồng nghiệp, bạn bè trong quá trình học tập và thực hiện luận văn

Thái Nguyên, ngày      tháng      năm 2013

**Học viên**

**Nguyễn Thị Minh Hải**

## MỤC LỤC

|  |          |
|--|----------|
| LỜI CAM ĐOAN .....   | i        |
| LỜI CẢM ƠN .....   | ii       |
| MỤC LỤC .....  | iii      |
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU .....   | vi       |
| DANH MỤC BẢNG .....  | vii      |
| DANH MỤC HÌNH .....  | viii     |
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>  | <b>1</b> |
| 1.1. Tính cấp thiết của đề tài.....  | 1        |
| 1.2 Mục đích nghiên cứu .....  | 3        |
| 1.3. Yêu cầu của đề tài.....   | 3        |
| <b>Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU .....</b>  | <b>4</b> |
| 1.1. Cơ sở khoa học của việc đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp... 4  |          |
| 1.1.1. Khái niệm về đất đai, đất nông nghiệp và sản xuất hàng hóa..... 4   |          |
| 1.1.2. Vai trò của đất đai trong sản xuất nông nghiệp. .... 4  |          |
| 1.1.3 Sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ..... 5   |          |
| 1.2 Những vấn đề cơ bản về hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp..... 7   |          |
| 1.2.1. Phân loại hiệu quả .....  | 8        |
| 1.2.2. Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp..... 10  |          |
| 1.2.3. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp..... 10   |          |
| 1.2.4. Ý nghĩa của việc nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đất nông nghiệp 12  |          |
| 1.3. Tình hình nghiên cứu hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng<br>sản xuất hàng hóa trên thế giới và ở Việt Nam ..... | 12       |
| 1.3.1. Trên thế giới .....   | 12       |
| 1.3.2 Ở Việt Nam .....   | 14       |
| 1.3.3. Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tỉnh Bắc Ninh..... 16  |          |
| 1.3.4. Nghiên cứu hiệu quả sử dụng đất huyện Lương Tài..... 17   |          |

|   |           |
|---|-----------|
| <b>Chương 2: ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP<br/>NGHIÊN CỨU.....</b>  | <b>19</b> |
| 2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....  | 19        |
| 2.1.1 Đối tượng nghiên cứu:.....  | 19        |
| 2.1.2. Phạm vi nghiên cứu .....   | 19        |
| 2.2. Nội dung nghiên cứu: .....   | 20        |
| 2.2.1. Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có liên quan<br>đến đất đai và sản xuất nông nghiệp hàng hóa.....                    | 20        |
| 2.2.2 Đánh giá thực trạng sử dụng đất nông nghiệp .....   | 20        |
| 2.2.3 Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất<br>hàng hóa .....   | 20        |
| 2.2.4. Định hướng và các giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả sử dụng đất<br>nông nghiệp của huyện theo hướng sản xuất hàng hóa đến năm 2020 ..... | 21        |
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu .....   | 21        |
| 2.3.1. Phương pháp điều tra thu thập số liệu.....   | 21        |
| 2.3.2 Phương pháp điều tra nhanh nông thôn .....  | 21        |
| 2.3.3 Phương pháp thống kê và đánh giá hiệu quả .....   | 22        |
| 2.3.4. Chọn điểm nghiên cứu .....   | 23        |
| <b>Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....</b>   | <b>24</b> |
| 3.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội .....   | 24        |
| 3.1.1. Điều kiện tự nhiên .....   | 24        |
| 3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội huyện Lương Tài .....   | 34        |
| 3.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa của huyện   | 42        |
| 3.2.1. Hiện trạng sử dụng đất đai. ....   | 42        |
| 3.2.2. Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp.....  | 43        |
| 3.2.3 Các tiểu vùng kinh tế sinh thái của huyện Lương Tài .....   | 45        |
| 3.3. Tình hình sản xuất các loại cây trồng .....  | 45        |
| 3.3.1. Sản xuất lúa .....   | 45        |

|  |           |
|--|-----------|
| 3.3.2. Tình hình sản xuất trồng cây hàng năm khác.....                 | 46        |
| 3.4. Thị trường tiêu thụ nông sản.....                                 | 47        |
| 3.5. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp .....                   | 48        |
| 3.5.1. Các loại hình sử dụng đất nông nghiệp.....                      | 48        |
| 3.5.2. Hiệu quả kinh tế các cây trồng chính trong huyện.....           | 50        |
| 3.5.3. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất .....            | 55        |
| 3.5.4 Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất | 59        |
| 3.5.5. Hiệu quả xã hội các loại hình sử dụng đất .....                 | 61        |
| 3.5.6. Hiệu quả môi trường các loại hình sử dụng đất .....             | 63        |
| 3.6. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp huyện Lương Tài .....          | 68        |
| 3.6.1 Quan điểm phát triển nông nghiệp huyện Lương Tài đến năm 2020... | 68        |
| 3.6.2 Quan điểm sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Lương Tài .....        | 69        |
| 3.6.3. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2020 .....           | 70        |
| 3.7. Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp .....     | 73        |
| 3.7.1 Giải pháp thị trường .....                                       | 73        |
| 3.7.2 Giải pháp quy hoạch sử dụng đất.....                             | 74        |
| 3.7.3 Giải pháp kỹ thuật .....   | 74        |
| 3.7.4 Giải pháp về vốn: .....  | 76        |
| 3.7.5. Các giải pháp khác .....  | 76        |
| <b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>                                     | <b>77</b> |
| 1. Kết luận.....   | 77        |
| 2. Kiến nghị.....  | 78        |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>  | <b>79</b> |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

|           |  |
|-----------|--|
| CNH - HDH | : Công nghiệp hoá - hiện đại hoá             |
| FAO       | : Tổ chức lương thực và nông nghiệp Thế giới |
| HTX       | : Hợp tác xã                                 |
| LĐ        | : Lao động                                   |
| CN - TTCN | : Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp         |
| HTX       | : Hợp tác xã                                 |
| HTXCN     | : Hợp tác xã công nghiệp                     |
| TTCN      | : Tiểu thủ công nghiệp                       |
| GTSX      | : Giá trị sản xuất                           |
| CPTG      | : Chi phí trung gian                         |
| TN thuần  | : Phần lãi thu được                          |
| TNHH      | : Thu nhập hỗn hợp                           |
| UBND      | : Ủy ban nhân dân                            |
| IRRI      | : Viện nghiên cứu lúa quốc tế                |
| ĐHNN      | : Đại học Nông nghiệp Hà Nội                 |
| KT-XH     | : Kinh tế - xã hội                           |
| GTGT      | : Giá trị gia tăng                           |
| VNĐ       | : Việt Nam đồng                              |
| THSC      | : Trung học cơ sở                            |
| TDTT      | : Thể dục thể thao                           |
| TNMT      | : Tài nguyên môi trường                      |
| LX-LM     | : Lúa xuân lúa mùa                           |
| HQKT      | : Hiệu quả kinh tế                           |
| BVTV      | : Bảo vệ thực vật                            |

## DANH MỤC BẢNG

|  |    |
|--|----|
| Bảng 3.1. Một số chỉ tiêu khí hậu ở Bắc Ninh.....                          | 26 |
| Bảng 3.2. Các nhóm đất chính ở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh .....        | 28 |
| Bảng 3.3. Tình hình dân số huyện Lương Tài giai đoạn 2010 - 2012 .....     | 37 |
| Bảng 3.4. Hiện trạng phân bố dân cư huyện Lương Tài năm 2012.....          | 38 |
| Bảng 3.5. Dân số trung bình phân theo xã, thị trấn huyện Lương Tài. ....   | 39 |
| Bảng 3.6. Hiện trạng sử dụng đất đai huyện Lương Tài năm 2012.....         | 42 |
| Bảng 3.7. Cơ cấu diện tích sử dụng đất nông nghiệp .....                   | 44 |
| Bảng 3.8. Biến động diện tích đất nông nghiệp 2010 - 2012 .....            | 44 |
| Bảng 3.9. Phân vùng kinh tế sinh thái theo đơn vị hành chính.....          | 45 |
| Bảng 3.10. Các cây trồng hàng hoá chính của huyện .....                    | 47 |
| Bảng 3.11. Các loại hình sử dụng đất chính huyện Lương Tài .....           | 49 |
| Bảng 3.12. Hiệu quả kinh tế trên 1ha một số cây trồng chính vùng 1 .....   | 52 |
| Bảng 3.13. Hiệu quả kinh tế trên 1ha một số cây trồng chính vùng 2 .....   | 53 |
| Bảng 3.14. Hiệu quả kinh tế trên 1ha một số cây trồng chính vùng 3 .....   | 54 |
| Bảng 3.15. Hiệu quả kinh tế trên 1ha của các công thức luân canh vùng 1 .. | 56 |
| Bảng 3.16. Hiệu quả kinh tế trên 1ha của công thức luân canh vùng 2.....   | 57 |
| Bảng 3.17. Hiệu quả kinh tế trên 1ha các công thức luân canh vùng 3 .....  | 58 |
| Bảng 3.18. So sánh mức phân bón của nông hộ với quy trình kỹ thuật .....   | 64 |
| Bảng 3.19. Lượng thuốc BVTV thực tế và khuyến cáo trên cây trồng .....     | 66 |
| Bảng 3.20. Luân canh và mức độ phù hợp của kiểu sử dụng đất .....          | 67 |
| Bảng 3.21. Các loại hình sử dụng đất chính huyện Lương Tài .....           | 71 |



## DANH MỤC HÌNH

|  |    |
|--|----|
| Hình 3.1. Biểu đồ diễn biến một số chỉ tiêu khí hậu ở Bắc Ninh ..... | 25 |
| Hình 3.2. Biểu đồ cơ cấu sử dụng các loại đất.....                   | 43 |

## MỞ ĐẦU

### 1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là nguồn nội lực, nguồn vốn to lớn của đất nước, là thành phần quan trọng của môi trường sống, là địa bàn phân bố của các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, là tư liệu sản xuất không thể thay thế trong sản xuất nông, lâm nghiệp. Đất đai còn chi phối đến sự phát triển hay hủy diệt các thành phần khác của môi trường.

Ngày nay, với sự phát triển mạnh của các ngành kinh tế, sự tăng nhanh của dân số dẫn đến nhu cầu đất đai cho mục đích phi nông nghiệp ngày càng tăng, đi liền với nó, nhu cầu lương thực, thực phẩm đáp ứng cho đời sống và sản xuất của con người không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng gây sức ép lớn cho ngành nông nghiệp. Mặt khác, nông nghiệp là một ngành sản xuất đặc biệt, con người khai thác nguồn lợi tự nhiên từ đất để đảm bảo nhu cầu về thức ăn vật dụng. Vì vậy, sản xuất nông nghiệp là một hệ thống phức tạp trong mối quan hệ của tự nhiên với kinh tế, xã hội.

Sau hơn 27 năm đổi mới, nền nông nghiệp Việt Nam có bước phát triển vượt bậc, chuyển từ nền sản xuất tự cung tự cấp sang nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển quan trọng làm thay đổi tính chất, đặc điểm và các mối quan hệ cơ bản trong nông nghiệp, đồng thời tạo ra động lực mới cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt là sau khi nước ta trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO), cơ hội và thách thức mở ra đối với tất cả các ngành kinh tế của Việt Nam, trong đó ngành nông nghiệp được đánh giá là ngành sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, do trình độ sản xuất còn thấp và nhỏ lẻ. Bài học rút ra từ sản